

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày: 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thắm, bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1971 tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị V; vợ: Trần Thị L; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2020; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá H- Luật sư công ty Luật TNHH Lê Nguyễn thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, Thanh Hóa- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/9/2020, anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980, sinh trú quán xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa khóa cửa nhà đi chơi với anh H, ở xóm 9, xã N, sau đó ngủ lại tại gia đình anh H.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Văn D sinh năm 1971 là hàng xóm gần nhà anh Th đi bộ sang nhà anh Th để trả chiếc kìm D mượn của anh Th trước đó. Đến nhà anh Th, D thấy cửa khóa, anh Th không có nhà. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Th bán lấy tiền trả viện phí cho vợ. D đi ra phía cột điện (góc phía tây bắc của khu đất nhà anh Th) dùng tay gạt cầu dao điện, cắt nguồn điện nhà

anh Th. Sau đó đi vào cửa phía nam nhà anh Th, D đưa đầu kìm vào trong ổ khóa để đầu kìm tiếp xúc được với phần gỗ của cánh cửa, dùng lực của hai tay bẩy mạnh làm ổ khóa bung ngàm. D ném ổ khóa xuống ao trước nhà anh Th rồi mở cửa đi vào trong nhà, tháo giắc cắm ti vi, đầu thu ra rồi lấy ti vi đem về nhà, sau đó tiếp tục quay sang nhà anh Th lấy 02 đầu thu mang về nhà cất giấu.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2020, anh Th về nhà thì phát hiện khóa cửa chính bị phá, cánh cửa mở, kiểm tra tài sản trong nhà bị mất 01 ti vi nhãn hiệu LG, loại 55 inch, 01 đầu thu mic và 01 đầu thu âm. Anh Th đã trình báo với Công an xã N. Công an xã N đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện N để tiến hành kiểm tra, xác minh vụ việc theo thẩm quyền.

Ngày 17/9/2020, Trần Văn D nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do đó đã tự thú với Cơ quan CSĐT Công an huyện N về hành vi trộm cắp tài sản đêm 15/9/2020 của gia đình anh Th như đã nêu ở trên. Đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc kìm dài 20cm, bằng kim loại màu đen, có tay cầm bằng nhựa dài 13cm, màu đen -vàng; 01 ti vi nhãn hiệu LG, màn hình phẳng, loại 55inch, màu đen, không có dây nguồn kết nối, đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (đầu thu âm) nhãn hiệu Beta three (B3), mặt trước màu vàng đồng, kích thước (16x44x4,5)cm, đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (đầu thu mic) nhãn hiệu “SHURE VG X9II”, màu trắng ánh kim, mặt sau có các chân giắc cắm, kích thước (42x19x4,5)cm, đã qua sử dụng.

Ngày 18/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Yêu cầu định giá số 26/CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện N xác định giá trị của 01 ti vi nhãn hiệu LG, màn hình phẳng, loại 55inch, màu đen, không có dây nguồn kết nối, đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (đầu thu âm) nhãn hiệu Beta three (B3), mặt trước màu vàng đồng, kích thước (16x44x4,5)cm, đã qua sử dụng; 01 thiết bị điện tử (đầu thu mic) nhãn hiệu “SHURE VG X9II”, màu trắng ánh kim, mặt sau có các chân giắc cắm, kích thước (42x19x4,5)cm, đã qua sử dụng tại thời điểm trộm cắp.

Tại Kết luận số 26/KLDG ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn, kết luận: 01 ti vi nhãn hiệu LG, màn hình phẳng, loại 55inch, màu đen, không có dây nguồn kết nối, đã qua sử dụng có giá trị 6.900.000đ; 01 thiết bị điện tử (đầu thu âm) nhãn hiệu Beta three (B3), mặt trước màu vàng đồng, kích thước (16x44x4,5)cm, đã qua sử dụng có giá trị 1.135.000đ; 01 thiết bị điện tử (đầu thu mic) nhãn hiệu “SHURE VG X9II”, màu trắng ánh kim, mặt sau có các chân giắc cắm, kích thước (42x19x4,5)cm, đã qua sử dụng có giá trị 1.250.000đ. Tổng trị giá tài sản 9.285.000đ.

Ngày 23/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 01 ti vi nhãn hiệu LG; 01 thiết bị điện tử (đầu thu âm) nhãn hiệu Beta three (B3); 01 thiết bị điện tử (đầu thu mic) nhãn hiệu “SHURE VG X9II”. Sau khi nhận lại tài sản, anh Th không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn D.

Về vật chứng của vụ án: chiếc khóa cửa của gia đình anh Nguyễn Văn Th, D ném xuống ao trước nhà anh Th, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Số vật chứng còn lại: 01 chiếc kim dài 20cm, bằng kim loại màu đen, có tay cầm bằng nhựa dài 13cm, màu đen - vàng, hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 46/CT-VKSNS-KT, ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét; về vật chứng: Trả lại cho anh Th 01 chiếc kim dài 20cm, bằng kim loại màu đen, có tay cầm bằng nhựa dài 13cm, màu đen - vàng.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 50, Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, khoảng 23 giờ ngày 15/9/2020, Trần Văn D đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Văn Th (xóm 2, xã N, huyện N) để trả lại chiếc kim đã mượn của anh Th trước đó, nhưng anh Th khóa cửa. Trần Văn D đã cắt điện, dùng kim phá khóa cửa nhà anh Th, rồi vào nhà lấy 01 ti vi nhãn hiệu LG, loại 55inch; 01 thiết bị điện tử (đầu thu âm) nhãn hiệu Beta three (B3); 01 thiết bị điện tử (đầu thu mic) nhãn hiệu “SHURE VG X9II đem về nhà cất giấu,. Ngày 17/9/2020, được sự đồng viên của gia đình và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên D đã đến Công an huyện N tự thú, giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của gia đình anh Th. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại tài sản cho anh Th, anh Th không có yêu cầu gì thêm đối với Trần Văn D.

Tại Kết luận số 26/KLĐG ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện N, kết luận: tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 9.285.000đ. Vì vậy,

hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo là người trên năm mươi tuổi, có nhận thức đầy đủ về năng lực khi thực hiện hành vi nhưng do bột phát nhất thời phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo D thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự thú” và “Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo thực hiện hành vi là do nhất thời phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã nhận thức được và đến CQCSĐT công an huyện N để khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy nghĩ không cần xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại tài sản cho bị hại, anh Th không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc kim dài 20cm, bằng kim loại màu đen, có tay cầm bằng nhựa dài 13cm, màu đen -vàng là tài sản của anh Th cho bị cáo mượn, cần trả lại cho anh Th là phù hợp.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đối với bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt; đối với người bào chữa thực hiện theo đúng quy định tại Điều 73 BLTTHS; đối với người bị hại lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy

định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Dững cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 01 chiếc kim dài 20cm, bằng kim loại màu đen, có tay cầm bằng nhựa dài 13cm, màu đen, vàng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 giữa Công an huyện N và Chi cục THA DS huyện N).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền